

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 501/2017/HNGĐ-ST
Ngày 30-10-2017
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

2. Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 253/2017/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 153/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị Kiên Thị Nguyên Th, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày: Anh T và chị Kiên Thị Nguyên Th tự nguyện sống chung với nhau từ tháng 02 năm 2011, hôn nhân do quen biết, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng 09 tháng thì phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân từ tháng 9 năm 2013 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh T là do chị Th tự ý bỏ nhà đi, anh T có đi tìm rước chị Th về nhưng chị Th vẫn không về, vợ chồng

ly thân từ đó đến nay. Về con chung, vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 05-02-2013, hiện cháu do anh T nuôi dưỡng. Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, trong thời gian sống chung vợ chồng không có nợ ai hay ngược lại không có ai nợ vợ chồng.

Nay anh Nguyễn Hữu T yêu cầu ly hôn với chị Kiên Thị Nguyên Th; Về con chung: yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 05-02-2013, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 13 tháng 9 năm 2017 của chị Kiên Thị Nguyên Th trình bày: Chị Th thừa nhận anh Nguyễn Hữu T là chồng của chị và thống nhất với anh T về mối quan hệ hôn nhân của vợ chồng. Thời gian vợ chồng sống chung hạnh phúc được gần 01 năm và ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Thảo là do anh T không lo làm ăn để tạo thu nhập mà thường hay cờ bạc, đá gà, không quan tâm chăm sóc mẹ con chị Th. Từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không thể hàn gắn. Về con chung, vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 05-02-2013, hiện cháu đang sống với anh T. Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, trong thời gian sống chung vợ chồng không có nợ. Nay chị Th đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Hữu T. Về con chung: tự nguyện giao con chung cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 05-02-2013 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Kiên Thị Nguyên Th vắng mặt, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu T không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn chị Kiên Thị Nguyên Th đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết công khai tại nơi cư trú thông báo việc thụ lý vụ án về yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con của anh T đối với chị Th; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về ngày xét xử vụ án cho chị Thảo biết nhưng không đến, vắng mặt đến lần thứ hai không lý do nên vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]Về hôn nhân: Anh T và chị Th sống chung với nhau từ năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho thấy hôn nhân của anh T và chị Th là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên mối quan hệ vợ chồng của anh, chị không hạnh phúc, không có tiền nói chung, không có sự thông cảm cho nhau, thời gian ly thân đã lâu. Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian để hàn gắn tình cảm, nhưng anh, chị vẫn không trở về được. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh T và chị Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị Th là có cơ sở theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Kiên Thị Nguyên Th giao con chung là cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 05-02-2013 cho anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

[5]Về nợ chung: Anh T trình bày trong thời gian sống chung vợ chồng không có nợ không xem xét.

[6]Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu T phải nộp số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí về việc xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007997 ngày 29-5-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

[7]Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 81, 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu T.

1/Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Hữu T được ly hôn với chị Kiên Thị Nguyên Th.

2/Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 05-02-2013 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con nên xem xét. Chị Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

4/Về nợ chung: Anh T trình bày trong thời gian sống chung vợ chồng không có nợ ai hay ngược lại không có ai nợ vợ chồng nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5/Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu T phải nộp số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí về việc xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007997 ngày 29-5-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền được yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn anh Nguyễn Hữu T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn chị Kiên Thị Nguyên Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- UBND xã T;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Minh Thiết